BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BTP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ), Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Tư pháp đã tổ chức tổng kết việc thi hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Bối cảnh trong nước

Trong thời gian qua, vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được Đảng và Nhà nước khẳng định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân. Công tác PBGDPL không chỉ là một bộ phận quan trọng của công tác tổ chức thi hành pháp luật mà còn là giải pháp cơ bản để nâng cao nhận thức pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong xã hội.

Nhiều chủ trương, định hướng lớn của Đảng được ban hành trong thời gian gần đây đã đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác PBGDPL. Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và PBGDPL; đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng nguồn lực; ưu tiên hỗ trợ các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác này.

Đặc biệt, Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đã xác định mục tiêu xây dựng xã hội thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, trong đó công tác PBGDPL có vai trò trực tiếp trong việc hình thành ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa pháp lý và chuẩn mực ứng xử pháp luật của mọi chủ thể trong xã hội. Các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị ban hành thời gian gần đây về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tư nhân cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức truyền thông chính sách, đa dạng hóa hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ số và huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện nhiệm vụ này.

Bên cạnh đó, việc thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đang làm thay đổi cơ chế quản lý, phương thức tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước, trong đó có công tác PBGDPL. Điều này đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật để xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác PBGDPL trong giai đoạn mới.

Trong lĩnh vực PBGDPL, qua tổng kết hơn 13 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL năm 2012, nhiều vướng mắc, bất cập trong thể chế, chính sách và tổ chức thi hành cũng đã được các bộ, ngành, địa phương xác định cụ thể. Nhằm đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh mới, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong công tác PBGDPL; đồng thời tạo cơ sở pháp lý giúp khắc phục các vướng mắc, bất cập tồn tại trên thực tế, ngày 23/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật PBGDPL số 12/2026/QH16, thay thế Luật PBGDPL năm 2012. Trong đó, Luật số 12 đã có nhiều quy định mang tính đổi mới, tạo đột phá cho công tác PBGDPL, cụ thể như: (i) Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PBGDPL; (ii) Điều chỉnh, bổ sung mới một số đối tượng đặc thù và ưu tiên có chính sách PBGDPL cho đối tượng này; (iii) Tạo cơ sở pháp lý giúp thúc đẩy, ưu tiên việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và các nền tảng số để người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật thuận lợi, hiệu quả; (iv) Bổ sung quy định về truyền thông chính sách; (v) Bổ sung quy định Hội đồng phối hợp PBGDPL được thành lập và hoạt động thống nhất ở cấp xã; (vi) Hoàn thiện chính sách, quy định về kinh phí cho công tác PBGDPL theo hướng ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức; tạo cơ chế linh hoạt cho địa phương chủ động xây dựng chính sách thu hút nguồn lực xã hội hóa cho công tác PBGDPL; (vii) Tăng cường thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia công tác PBGDPL; (viii) Bổ sung một số điểm mới liên quan đến nguyên tắc,

các hành vi bị nghiêm cấm, công tác giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, đánh giá hoạt động PBGDPL...

Bên cạnh đó, thực hiện yêu cầu về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, xác định đúng các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản Luật theo hướng Luật chỉ quy định những *"vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn"*, nhiều quy định trong Luật số 12/2026/QH16 đã giao Chính phủ quy định chi tiết nhiều nội dung trong Luật. Đây là những nội dung quan trọng cần được nghiên cứu, bổ sung trong Nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết một số điều biện pháp thi hành Luật PBGDPL số 12.

1.2. Bối cảnh quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, yêu cầu nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân, doanh nghiệp ngày càng trở nên cấp thiết. Quá trình hội nhập không chỉ làm gia tăng các quan hệ dân sự, thương mại, đầu tư, lao động có yếu tố nước ngoài mà còn đặt ra nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật trong nước, pháp luật quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên một cách nhanh chóng, chính xác và thuận tiện hơn.

Trên thế giới, xu hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển văn hóa tuân thủ pháp luật và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp luật cho người dân đang được nhiều quốc gia coi là một trong những nền tảng quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại. Công tác PBGDPL ngày càng được thực hiện theo hướng lấy người dân làm trung tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, cá thể hóa thông tin theo nhu cầu của từng nhóm đối tượng và tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng.

Đồng thời, việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nhất là quyền tiếp cận thông tin pháp luật của các nhóm yếu thế, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người sinh sống ở vùng sâu, vùng xa tiếp tục là xu hướng được nhiều quốc gia quan tâm. Thực tiễn quốc tế cho thấy các mô hình PBGDPL hiệu quả đều hướng tới đa dạng hóa phương thức truyền tải thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ số, xây dựng các sản phẩm pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng và ưu tiên nguồn lực cho các nhóm có khó khăn trong tiếp cận pháp luật.

Những xu hướng và yêu cầu nêu trên đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế về PBGDPL nhằm đổi mới nội dung, hình thức và cơ chế thực hiện; tăng cường chuyển đổi số; bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Trong quá trình xây dựng Luật PBGDPL số 12/2026/QH16, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng kết thi hành luật, trong đó có một số nội dung liên quan đến các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL năm 2012 như: Ngày Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội hóa công tác PBGDPL… Kế thừa các kết quả tổng kết thi hành Luật, trên cơ sở báo cáo công tác PBGDPL của các Bộ, cơ quang ngang Bộ, địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL năm 2012.

- Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phân công chủ trì soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 (Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 16/9/2026), Bộ Tư pháp đã tổ chức … hội thảo về …. để đánh giá, tổng kết những khó khăn, vướng mắc, thuận lợi trong quá trình thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; đề xuất kiến nghị một số giải pháp, chỉnh sửa, bổ sung các quy định cụ thể.

- Sau hội thảo, Bộ Tư pháp đã tổng hợp các ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL năm 2012.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành

- Sau khi Luật PBGDPL năm 2012 được ban hành, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL. Nghị định gồm 5 chương, 13 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 27/5/2013, quy định chi tiết chính sách của Nhà nước về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xã hội hóa công tác PBGDPL và các chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia PBGDPL, các điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành các thông tư quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL[1]. Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Tài chính còn ban hành thông tư quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL[2].

Về cơ bản, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL đã được triển khai tương đối đồng bộ, bảo đảm tính công khai, minh bạch, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

[1] Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016; Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018.
[2] Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023.

trong công tác PBGDPL. Nghị định đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc tổ chức thực hiện Luật PBGDPL; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác PBGDPL; bảo đảm quyền được thông tin, tiếp cận pháp luật của người dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong xã hội, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

2. Kết quả thi hành

Qua hơn 13 năm triển khai thực hiện Nghị định số 28/2013/NĐ-CP đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

a) Về việc thực hiện trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong PBGDPL

Luật PBGDPL đã dành 01 Chương (Chương III) quy định về trách nhiệm PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Với các quy định này, thời gian qua các chủ thể cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thống nhất nhận thức và tăng cường trách nhiệm đối với công tác PBGDPL. Công tác quản lý nhà nước được chú trọng và tăng cường hơn, chất lượng được nâng lên rõ rệt. Đến nay cơ bản đã định hình rõ nét vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác PBGDPL. Qua theo dõi của Bộ Tư pháp, nhiều bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thực hiện khá nghiêm túc trách nhiệm được giao theo Luật PBGDPL, nhất là trong chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; đăng tải công khai các văn bản quy phạm pháp luật hoặc dự thảo văn bản; thực hiện trách nhiệm họp báo công bố luật, pháp lệnh, xây dựng, ban hành thông cáo báo chí; củng cố, kiện toàn gắn với sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Một số cơ quan, đơn vị không chỉ tích cực tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, mà còn nghiên cứu, lựa chọn các hình thức, biện pháp, nội dung PBGDPL phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, công tác PBGDPL đã góp phần quan trọng giúp nâng cao nhận thức pháp luật trong nhiều lĩnh vực, giúp tác động trực tiếp đến hành vi, lối sống của người dân, như về dân số, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi...

Trong 13 năm qua, các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương đã triển khai nhiều hoạt động sơ kết, tổng kết về công tác PBGDPL trong phạm vi cả nước, tiêu biểu như: tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); tổng kết 05 năm triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam; tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021

theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL và đặc biệt là tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW. Hoạt động PBGDPL có nhiều đổi mới, chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong quản lý, tổ chức triển khai, qua đó tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật, chủ trương, chính sách được thuận lợi, phù hợp với xu hướng và yêu cầu chuyển đổi số của Chính phủ; được triển khai tích cực, chủ động, đạt kết quả đáng ghi nhận tại một số bộ, ngành, đoàn thể86, địa phương87. Hoạt động kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai PBGDPL được Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương chú trọng thực hiện hàng năm. Bên cạnh tổ chức đoàn kiểm tra chuyên đề về PBGDPL, một số bộ, ngành, địa phương đã chủ động tự kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động qua báo cáo... Một số địa phương88 triển khai hoạt động kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công tác PBGDPL và nhu cầu PBGDPL, cung cấp thông tin của người dân trên địa bàn, tạo cơ sở chỉ đạo, điều hành kịp thời. Việc kiểm tra công tác PBGDPL đã chú trọng nội dung, đi vào thực chất, qua đó tạo chuyển biến về nhận thức và công tác tổ chức tại các lĩnh vực, địa bàn và đơn vị.

Trong công tác thi đua, khen thưởng, bên cạnh tổ chức theo định kỳ hàng năm, qua các hoạt động sơ kết, tổng kết, nhiều điển hình, cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ PBGDPL đã được các bộ, ngành, đoàn thể và địa phương phát hiện và có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp.

b) Về triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam

Thực hiện Điều 8 Luật PBGDPL năm 2012, kể từ Lễ công bố Ngày Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Ngày Pháp luật Việt Nam) năm 2013 đến nay, hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật được các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai đồng bộ, rộng khắp trên cả nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Hằng năm, Bộ Tư pháp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam trong cả nước và ban hành Kế hoạch thực hiện trong ngành Tư pháp, đồng thời tổ chức các hoạt động điểm nhấn hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam[3].

[3] Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương tổ chức thành công Lễ công bố Ngày Pháp luật (năm 2013); Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật và phát động, tổng kết cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (năm 2014, 2015); tổ chức vòng chung khảo Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III gắn với hưởng ứng Ngày Pháp luật (năm 2016); phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật dưới hình thức "Ngày hội pháp luật" (năm 2017); Lễ mít-tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật gắn với tổng kết đợt thi đua 05 năm hưởng ứng Ngày Pháp luật (năm 2018); tổ chức Lễ phát động Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật học đường" (năm 2019); tổ chức Lễ mít-tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam và Chương trình tuyên truyền, vận động sinh viên thực hiện "Đã uống rượu bia -Không lái xe" (năm 2020); tổ chức Lễ vinh danh Gương sáng pháp luật (năm 2021); tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (năm 2022); tổ chức "Cuộc thi Hòa giải viên giỏi lần thứ IV gắn với hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (năm 2023); tổ chức Tọa đàm phát

Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, UBND các cấp đã ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam trong cơ quan, đơn vị trực thuộc, địa bàn quản lý hoặc có Công văn hướng dẫn các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung hưởng ứng Ngày Pháp luật gắn với phổ biến các luật, pháp lệnh mới; giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật của cán bộ và Nhân dân; công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Các bộ, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thiết thực nhằm tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong xã hội; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới nhiều hình thức (thi sân khấu, thi trực tuyến, thi viết, thi sáng tác tiểu phẩm pháp luật…)[4]; tổ chức tọa đàm, hội thảo về Ngày Pháp luật, hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL; tư vấn pháp luật miễn phí, trợ giúp pháp lý; tổ chức diễn đàn góp ý dự thảo các văn bản Luật; tổ chức Ngày hội pháp luật, phiên tòa giả định; treo băng rôn, khẩu hiệu hưởng ứng; tổ chức lễ mít-tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật; lồng ghép sinh hoạt "Ngày Pháp luật" với "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc"; xây dựng chuyên mục hưởng ứng "Ngày Pháp luật" trên Cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng; tin nhắn điện thoại hưởng ứng Ngày Pháp luật[5]... Trong đó, một số bộ, ngành, đoàn thể đã thực hiện tốt như: Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài chính, Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng), Tài nguyên và Môi trường (nay là Nông nghiệp và Môi trường), Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam...[6]. Có thể khẳng định, việc triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam đã thực sự trở thành sự kiện chính

---

huy vai trò của cơ quan báo chí trong công tác PBGDPL hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (năm 2024) và Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật với sự tham gia của Chủ tịch Quốc hội tại Bộ Tư pháp và 34 điểm cầu địa phương kết hợp ra mặt chính thức Cổng Pháp luật quốc gia và khen thưởng, tôn vinh các cá nhân, gương sáng pháp luật trong xây dựng và thi hành pháp luật (năm 2025).

[4] Các cuộc thi quy mô toàn quốc như: Cuộc thi viết "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam" năm 2014, 2015) thu hút hơn 5 triệu bài thi; Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III (2016); Cuộc thi trực tuyến "Pháp luật học đường" (năm 2019) có 315.000 lượt thí sinh tham gia vòng loại; các cuộc thi quy mô ngành như: Cuộc thi "Chúng tôi là kiểm sát viên", cuộc thi "Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ", thi trực tuyến tìm hiểu Luật Cảnh sát biển Việt Nam…; các cuộc thi do các địa phương tổ chức: thi viết về gương người tốt, việc tốt trong thi hành pháp luật (Nghệ An), thi sáng tác tiểu phẩm phổ biến pháp luật (TP Hồ Chí Minh, An Giang…), cuộc thi tìm hiểu dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính (TP Hà Nội, Bắc Ninh, Tuyên Quang…).

[5] Năm 2024, thực hiện nhắn tin qua mạng di động đến khoảng 70.000.000 thuê bao.

[6] Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Pháp luật và tổng kết cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam dưới hình thức sân khấu hóa, đa dạng về nội dung và hình thức: các tiết mục văn nghệ, thi hiểu biết về pháp luật, giao lưu với khán giả…Bộ Tài chính tập trung vào nhiệm vụ xây dựng văn bản; đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các dự án luật; hoàn thành dứt điểm các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Ngân sách nhà nước. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung ương Hội Luật gia Việt Nam…tổ chức Lễ mittinh hưởng ứng Ngày Pháp luật. Bộ Xây dựng đã tổ chức tuyên truyền các khẩu hiệu trên Cổng thông tin điện tử về Ngày Pháp luật; In ấn, treo pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu về Ngày pháp luật khuôn viên cơ quan trong tuần lễ cao điểm. Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức nhiều hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí…

trị, pháp lý quan trọng của đất nước, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong xã hội; góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đề cao giá trị pháp luật trong Nhà nước pháp quyền, hướng thái độ xử sự đúng pháp luật, tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

c) Về xã hội hóa công tác PBGDPL

Việc triển khai hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL được chú trọng gắn với triển khai thực hiện Đề án "Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý" giai đoạn 2012 – 2016 và 2017-2021. Tại trung ương, một số bộ, ngành, đoàn thể đã huy động các doanh nghiệp, cá nhân đóng góp kinh phí, nguồn lực tổ chức một số hoạt động như: tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật (chủ yếu hỗ trợ giải thưởng, công tác truyền thông…). Một số mô hình đã thu hút nguồn lực xã hội có hiệu quả như chương trình "Sức nước ngàn năm" với các gameshow về pháp luật được phát sóng định kỳ vào 9h00 sáng chủ nhật hàng tuần trên VTV3, Đài Truyền hình Việt Nam; Chương trình "Kinh doanh và pháp luật" trên VTV2 (Đài Truyền hình Việt Nam) đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động PBGDPL trong thời gian qua… Đội ngũ luật sư đã tham gia công tác PBGDPL, tư vấn pháp luật miễn phí trong 17.877 vụ việc[7].

Ở nhiều địa phương, kể từ khi triển khai Đề án "Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý", việc thí điểm thành lập mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng đã được nhiều địa phương chú trọng nghiên cứu và xây dựng điểm (Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Lai Châu, Tây Ninh); Tổ tuyên truyền phổ biến pháp luật (Thành phố Hà Nội), Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng hoặc Điểm tư vấn pháp luật (Đồng Nai, Cần Thơ, Đồng Tháp)... Hội Luật gia Việt Nam hiện đang thực hiện thí điểm hơn 200 Trung tâm (Tổ) Pháp luật cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

Trong 13 năm thực hiện Luật PBGDPL, các hoạt động PBGDPL đã từng bước nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, nhất là phát huy vai trò, sự tham gia của Hội Luật gia các cấp, Đoàn Luật sư, các hiệp hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức đoàn thể xã hội, sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn để tổ chức các hoạt động như: hội nghị, nói chuyện chuyên đề về pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí; hỗ trợ tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, PBGDPL ngoài giờ lên lớp trong các trường học. Một số bộ, ngành, địa phương đã huy động được kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân cho công tác PBGDPL[8], qua đó thể hiện trách

---

[7] Theo thống kê của Liên Đoàn luật sư Việt Nam năm 2025, thực hiện Quyết định số 112/QĐ-BTV ngày 18/10/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí của Luật sư (mỗi Luật sư phải thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí ít nhất 4 giờ làm việc trong một năm). Năm 2023, Luật sự đã trợ giúp pháp lý miễn phí 11.826 vụ việc; năm 2024 là 13.481 vụ việc.

[8] Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, An Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai, Hà Nội, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Nguyên, Vĩnh Long, Lào Cai...

nhiệm xã hội và sự chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong công tác này. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, trung bình kinh phí từ nguồn xã hội hóa còn rất thấp trung bình khoảng từ 5-8%, cụ thể: chiếm 11% kinh phí dành cho công tác PBGDPL trong cả nước (năm 2019); tỷ lệ tương ứng là chiếm 4,26% (năm 2020); 8,3% (năm 2021); 4,9% (năm 2022); 6,8% (năm 2023); 8,7% (năm 2024) và 1,6% (6 tháng đầu năm 2025)[9].

d) Về kinh phí cho công tác PBGDPL

Sau khi Luật PBGDPL được ban hành và có hiệu lực, việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác PBGDPL đã có nhiều cải thiện so với thời kỳ trước. Theo số liệu báo cáo của các bộ, ngành, địa phương trong 13 năm qua, kinh phí dành cho công tác PBGDPL đã được bố trí ổn định và nhìn chung năm sau cao hơn năm trước. Nhiều địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh[10] quy định về kinh phí bảo đảm cho nhiệm vụ PBGDPL phù hợp với Luật PBGDPL. Một số tỉnh, thành phố đã quan tâm bố trí kinh phí lớn cho công tác PBGDPL như Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Thọ, An Giang… Bên cạnh đó, một số địa phương bố trí kinh phí còn hạn hẹp: Cao Bằng, Cà Mau, Gia Lai… Từ năm 2016 đến năm 2022, cả nước bố trí hơn 3.277 tỷ đồng[11], giai đoạn 2022 đến 2025 bố trí hơn 3.714 tỷ đồng.

đ) Phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính

Trên cơ sở các quy định của Luật PBGDPL năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp, theo đó, lĩnh vực PBGDPL có 07 thủ tục hành chính. Thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính của Đảng và Nhà nước, căn cứ Nghị định số 126/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực dự trữ quốc gia, tại Quyết định số 3797/QĐ-BTC ngày 11/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực dự trữ quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính đã cắt giảm 05 thủ tục hành chính gồm: Mua hàng dự

---

[9] Tổng số kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên cả nước năm 2019 là 552.731.315.785 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 60.960.415.267 đồng; năm 2020 là 636.901.440.361 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 22.644.162.067 đồng; năm 2021 là 551.893.844.413 đồng, trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 31,762 tỷ đồng; năm 2022 là 744.839.856.141 đồng trong đó kinh phí từ nguồn xã hội hóa là 36,568 tỷ đồng; năm 2023 là 977.798.960.265 đồng trong đó kinh phí nguồn xã hội hóa là 66,13 tỷ đồng; năm 2024 là 1.120.140.946.230 đồng trong đó kinh phí nguồn xã hội hóa là 97,443 tỷ đồng; 6 tháng năm 2025 là 573.033.216.271 đồng trong đó kinh phí nguồn xã hội hóa là 9,318 tỷ đồng.

[10] Hiện có 26/34 địa phương đã ban hành các văn bản về kinh phí cho công tác PBGDPL như: An Giang, Bắc Ninh, Cần Thơ, Cà Mau, Đắk Lắk, Đà Nẵng, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Phòng, Khánh Hòa, Lai Châu, Lâm Đồng, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Huế, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Long.

[11] Xem Phụ lục VII Báo cáo số 45/BC-BTP ngày 15/02/2023

trữ quốc gia qua phương thức đấu thầu (thủ tục hành chính cấp trung ương); Mua hàng dự trữ quốc gia theo phương thức đấu thầu (thủ tục hành chính cấp địa phương); Xuất hàng dự trữ quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để cứu trợ; Xuất hàng dự trữ quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để viện trợ; Bán hàng dự trữ quốc gia theo phương thức đấu giá.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện, một số quy định của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL năm 2012 đã bộc lộ một số điểm hạn chế, cụ thể như sau:

3.1. Hạn chế, vướng mắc từ quy định trong Nghị định

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP được ban hành để hướng dẫn Luật PBGDPL số 14/2012/QH13. Trong khi đó, Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 đã được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 và bổ sung nhiều nội dung mới chưa được quy định chi tiết (như truyền thông chính sách, chuyển đổi số, nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bảo vệ dữ liệu, đánh giá hiệu quả theo mức độ tiếp cận, hiểu biết, tuân thủ pháp luật và sự hài lòng của đối tượng thụ hưởng; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức; các nhóm đối tượng đặc thù mới...). Do đó, các nội dumg này cần được quy định chi tiết tại văn bản dưới luật để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

- Một số quy định trong Nghị định số 28/2013/NĐ-CP không còn phù hợp với bối cảnh tổ chức bộ máy nhà nước hiện nay (không còn cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền cấp huyện); chưa đáp ứng yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật.

- Các quy định về việc triển khai hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam chưa thể hiện được mục tiêu hướng tới là tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trong xã hội.

- Các quy định về xã hội hóa công tác PBGDPL và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác PBGDPL chưa bảo đảm tính hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu của tỏ chức, cá nhân có năng lực tham gia.

- Các quy định về điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL chưa phù hợp với tinh thần trong Luật PBGDPL sô 12/2026/QH16 hướng tới bảo đảm nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL

- Nhiều nội dung được giao nhiệm vụ trong Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 nhưng chưa được chi tiết hóa trong Nghị định.

- Về tính hiệu lực pháp lý, Luật PBGDPL năm 2026 cơ bản đã sửa đổi, bổ sung toàn bộ các điều, khoản của Luật PBGDPL năm 2012. Vì vậy, khi Luật PBGDPL số 12/2026/QH16 có hiệu lực thi hành, ngoài những quy định được

chuyển tiếp, các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật PBGDPL năm 2012 sẽ hết hiệu lực thi hành, trong đó có Nghị định số 28/2013/NĐ-CP.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số đơn vị chưa quyết liệt, sâu sát trong khâu chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định dẫn đến có nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng đặc thù còn hạn chế; việc PBGDPL trên môi trường số, thông qua các cơ quan truyền thông, Cổng/Trang thông tin điện tử chưa thực sử được chú trọng, tổ chức thường xuyên, kịp thời

- Việc nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác PBGDPL, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL còn hạn chế, chưa được quan tâm, động viên.

- Các điều kiện về nguồn lực thực hiện công tác PBGDPL còn chưa bảo đảm; đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ làm công tác PBGDPL còn thiếu về số lượng, hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng PBGDPL; chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác PBGDPL chưa cao nên chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia; kinh phí phục vụ cho công tác PBGDPL còn hạn chế, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác PBGDPL còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tế

- Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn kiện, văn bản quan trọng có liên quan đến công tác PBGDPL, ví dụ như Kết luận số 80 KL/TW và các Nghị quyết số: 27-NQ/TW, số 66-NQ/TW, số 68-NQ/TW, số 71 NQ/TW. Trong đó đặt ra yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL, đồng thời xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp như: Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, PBGDPL, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên nguồn lực cho công tác PBGDPL... Những yêu cầu, mục tiêu mới này đặt ra đối với công tác PBGDPL, đòi hỏi có sự rà soát, nghiên cứu để hoàn thiện khung khổ pháp lý đầy đủ cho công tác này.

- Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hiện không còn cơ quan thuộc Chính phủ, đơn vị hành chính cấp huyện.

Thực hiện tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp, với yêu cầu hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trách nhiệm PBGDPL của các bộ, ngành, cơ quan, địa phương trong hệ thống chính trị cần có điều chỉnh cho phù hợp, bảo đảm tăng cường quản lý nhà nước kết hợp kiến tạo cơ chế nhằm khơi thông nguồn lực cho công tác PBGDPL, phân

định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan. Cấp xã được tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm, nhiệm vụ mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kế thừa những quy định còn giá trị, phù hợp với thực tiễn tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP; trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Nghị định, căn cứ các quy định của Luật PBGDPL năm 2026 giao Chính phủ quy định chi tiết, Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PBGDPL năm 2026, tập trung vào 02 nhóm vấn đề cụ thể như sau:

1. Nhóm quy định sửa đổi, hoàn thiện các quy định của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật PBGDPL năm 2026 và yêu cầu thực tiễn

1.1. Các quy định về trách nhiệm của Bộ Tư pháp, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp

Thực hiện yêu cầu về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, nhằm cụ thể hóa Điều 6 của Luật PBGDPL, Nghị định mới cần quy định để cụ thể các nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực PBGDPL, truyền thông chính sách. Theo đó, trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp tại Điều 2, 3 và 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, Nghị định mới cần bổ sung các nhiệm vụ quản lý nhà nước về truyền thông chính sách, xây dựng và vận hành Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ PBGDPL; hướng dẫn chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn...

Bên cạnh đó, trên cơ sở các quy định chung về quản lý Nhà nước, Nghị định mới cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong quản lý thống nhất hoạt động truyền thông chính sách; xây dựng và vận hành Cổng Pháp luật quốc gia, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ PBGDPL; hướng dẫn chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hiệu quả và tham mưu phân công trách nhiệm phổ biến đối với các chính sách, văn bản không do Chính phủ trình. Việc bổ sung các nội dung này nhằm khẳng định vai trò đầu mối thống nhất của Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về PBGDPL, bảo đảm đồng bộ với chủ trương chuyển đổi số quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và khắc phục tình trạng phân tán, thiếu liên thông trong tổ chức thực hiện.

Đối với trách nhiệm của từng bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định mới cần rà soát, quy định theo hướng cập nhật quy định để phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước mới (không còn cơ quan thuộc Chính phủ); xác định rõ hơn trách nhiệm của từng bộ, cơ quan ngang bộ trong việc tổ chức PBGDPL theo ngành, lĩnh vực quản lý. Về nội dung trách nhiệm, Nghị định cần bổ sung trách nhiệm

xây dựng kế hoạch PBGDPL; cập nhật dữ liệu trên Cổng Pháp luật quốc gia; triển khai chuyển đổi số; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động; huy động nguồn lực xã hội; quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật và lồng ghép PBGDPL trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Việc sửa đổi nhằm khắc phục tình trạng trách nhiệm của một số bộ, ngành còn mang tính phối hợp, chưa gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước theo lĩnh vực; đồng thời bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm" theo yêu cầu cải cách hành chính hiện nay.

Đối với trách nhiệm của địa phương, Nghị định cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 theo hướng bỏ các quy định liên quan đến cấp huyện; sửa đổi, hoàn thiện trách nhiệm của UBND cấp tỉnh và cấp xã theo hướng bổ sung các nhiệm vụ mới được phân cấp, ủy quyền như chuyển đổi số; cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; huy động nguồn lực xã hội...

1.2. Ngày Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Dự thảo Luật tiếp tục kế thừa quy định ngày 09 tháng 11 hằng năm là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời xác định rõ mục đích của Ngày Pháp luật nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong xã hội; giao Chính phủ quy định chi tiết.

Qua thực tiễn triển khai trong thời gian qua, việc tổ chức Ngày Pháp luật đã trở thành hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội. Tuy nhiên, hình thức tổ chức tại nhiều nơi còn mang tính phong trào, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, yêu cầu quản lý nhà nước hoặc nhu cầu tiếp cận pháp luật của từng nhóm đối tượng; việc ứng dụng công nghệ số, truyền thông trên môi trường mạng và huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội còn hạn chế; chưa có tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức Ngày Pháp luật.

Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện quy định nội dung, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật, trên cơ sở kế thừa Điều 6 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và cập nhật các nội dung mới tại Điều 8 Luật PBGDPL năm 2026, Nghị định mới cần quy định theo hướng bổ sung nguyên tắc lựa chọn chủ đề hằng năm; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương; việc kết hợp tổ chức Ngày Pháp luật với các hoạt động truyền thông chính sách, phổ biến pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng; đồng thời quy định chế độ theo dõi, đánh giá, tổng kết việc tổ chức Ngày Pháp luật bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Bên cạnh đó, để việc tổ chức triển khai Ngày Pháp luật trên thực tế đạt hiệu quả, gắn với thực tiễn, Nghị định cần bổ sung quy định về hình thức hướng ứng Ngày Pháp luật như: diễn đàn pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, truyền

thông trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử; xây dựng sản phẩm truyền thông số; mô phỏng tình huống pháp lý; lồng ghép Ngày Pháp luật với các hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và cộng đồng dân cư...

1.3. Về chính sách xã hội hóa trong công tác PBGDPL

Để bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong xây dựng các chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội tham gia vào công tác PBGDPL, Điều 4 Luật PBGDPL năm 2026 đã quy định phân quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh được quyết định các chính sách khác ngoài các chính sách do Chính phủ quy định. Nội dung triển khai các hoạt động xã hội hóa tại địa phương là một nhiệm vụ mới được phân quyền; do đó, Nghị định mới cần bổ sung các nội dung quy định để hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện như: cập nhật, bổ sung các hình thức tham gia hỗ trợ PBGDPL để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân lựa chọn tham gia hình thức phù hợp với năng lực và điều kiện của mình; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ PBDPL cần xã hội hóa... Đây là cơ sở pháp lý tạo sự minh bạch trong thực hiện xã hội hóa trong công tác PBGDPL.

Bên cạnh đó, Nghị định cần nghiên cứu, bổ sung một số chính sách khuyến khích mới, thực tế để tạo sức hấp dẫn, thu hút nguồn lực xã hội như: chi phí hỗ trợ, tham gia PBGDPL được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ cho hoạt động PBGDPL; được ghi nhận kết quả đóng góp xã hội của luật gia, luật sư theo quy định của Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam...

1.4. Về Hội đồng phối hợp PBGDPL

Luật PBGDPL năm 2026 khẳng định vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL là tổ chức "tham mưu" trong công tác PBGDPL và huy động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ này; đồng thời có nhiều điểm mới so với Luật năm 2012 khi chỉ quy định việc thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL ở Trung ương và cấp tỉnh là bắt buộc, còn việc thành lập Hội đồng ở bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương được thực hiện theo yêu cầu thực tiễn do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; giao Chính phủ quy định chi tiết.

Trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cần rà soát, sửa đổi hoàn thiện quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp tại Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg để bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phát huy vai trò điều phối liên ngành trong công tác PBGDPL, đồng thời tạo sự chủ động cho các bộ, ngành trong việc quyết định thành lập Hội đồng phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

***1.5.* Về thẩm quyền lựa chọn, công bố danh sách, đưa ra khỏi danh sách và biện pháp bảo đảm hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật**

Luật PBGDPL tiếp tục khẳng định báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác PBGDPL trong các cơ quan nhà nước; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết về thẩm quyền lựa chọn, công bố danh sách, đưa ra khỏi danh sách và các biện pháp bảo đảm cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Qua tổng kết thi hành Luật và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cho thấy, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyền truyền viên pháp luật đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Tuy nhiên, quy định về báo cáo viên pháp luật các cấp còn bó hẹp trong phạm vi cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân, dẫn đến chưa thu hút rộng rãi nguồn lực xã hội, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có kiến thức pháp lý chuyên sâu, có kinh nghiệm, kỹ năng PBGDPL, luật sư, luật gia, người có uy tín tại cộng đồng...; cơ chế quản lý, đánh giá chất lượng hoạt động, chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và các điều kiện bảo đảm hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL trong giai đoạn hiện nay. Quy định thẩm quyền công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật chưa phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; chưa phù hợp với thực tiễn tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp…

Do đó, cần quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự lựa chọn, công bố danh sách, miễn nhiệm và đưa ra khỏi danh sách; trách nhiệm của cơ quan quản lý trong quản lý, sử dụng, đánh giá đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; chế độ bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL; đồng thời quy định các điều kiện bảo đảm hoạt động phù hợp nhằm xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật có chất lượng, hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu triển khai Luật PBGDPL trong tình hình mới.

1.6. Về bảo đảm tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL

Luật PBGDPL tiếp tục khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác PBGDPL, đồng thời bổ sung yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong tổ chức thực hiện; giao Chính phủ quy định chi tiết.

Thực tiễn cho thấy, nguồn lực dành cho công tác PBGDPL giữa các bộ, ngành, địa phương còn chưa đồng đều; đội ngũ làm công tác PBGDPL chủ yếu kiêm nhiệm; cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin ở nhiều

địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức PBGDPL trong môi trường số. Việc xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu, nền tảng số và các ứng dụng phục vụ PBGDPL còn thiếu tính đồng bộ, chưa phát huy hiệu quả trong kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin. Việc bồi dưỡng pháp luật cho công chức, viên chức hiện nay đang được thực hiện lồng ghép trong chương trình bồi dưỡng chung hằng năm theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức. Mặc dù, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý đã được quan tâm, tuy nhiên, năng lực chuyên môn, kiến thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Vì vậy, cần quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc bảo đảm tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng số phục vụ công tác PBGDPL; nguyên tắc đầu tư, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, nền tảng số và các ứng dụng dùng chung; cơ chế huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới.

1.7. Về bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL

Luật PBGDPL quy định kinh phí cho công tác PBGDPL do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Qua thực tiễn thi hành cho thấy, việc bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL ở một số bộ, ngành, địa phương còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa bảo đảm tương xứng với vị trí, tầm quan trọng của công tác này trong bối cảnh mới. Bên cạnh đó, còn thiếu quy định về ưu tiên nguồn lực, kinh phí tương xứng về PBGDPL, nhất là cho các đối tượng đặc thù đã được đặt ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Do đó, cần quy định cụ thể nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí; trách nhiệm của các cơ quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; cơ chế huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước; việc lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan, bảo đảm sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Nhóm quy định mới bổ sung, quy định chi tiết các nội dung được Luật PBGDPL năm 2026 giao Chính phủ quy định

2.1. Về đối tượng khác bị hạn chế điều kiện tiếp cận pháp luật

Luật PBGDPL quy định nhóm đối tượng đặc thù và giao Chính phủ quy định "đối tượng khác bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật". Đây là quy định mới nhằm tạo cơ sở pháp lý để kịp thời mở rộng phạm vi các nhóm yếu thế, nhóm

dễ bị tổn thương hoặc gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật theo yêu cầu thực tiễn mà không phải sửa đổi Luật.

Thực tiễn cho thấy, ngoài các nhóm đã được Luật xác định, còn nhiều nhóm đối tượng gặp khó khăn trong tiếp cận pháp luật như người sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, người làm việc trong môi trường đặc thù, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, người gặp khó khăn về công nghệ số hoặc các nhóm yếu thế phát sinh trong từng giai đoạn. Nếu không có tiêu chí xác định cụ thể sẽ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn lực và xây dựng các chương trình PBGDPL phù hợp.

Do đó, cần quy định cụ thể tiêu chí xác định đối tượng khác bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật; trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc thống kê, cập nhật, đề xuất bổ sung đối tượng; đồng thời quy định nguyên tắc lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng để bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước.

2.2. Về PBGDPL cho đối tượng đặc thù

a) Về chính sách PBGDPL cho đối tượng đặc thù

Luật PBGDPL (Điều 17) đã bổ sung quy định mới về chính sách PBGDPL đối với đối tượng đặc thù theo hướng bảo đảm tiếp cận pháp luật thường xuyên; ưu tiên thiết kế nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; xây dựng chương trình, đề án riêng; đồng thời tăng cường bồi dưỡng đội ngũ thực hiện PBGDPL cho nhóm đối tượng này và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Qua tổng kết thực tiễn thi hành cho thấy, mặc dù nhiều chương trình PBGDPL cho đối tượng đặc thù đã được triển khai nhưng còn phân tán theo từng lĩnh vực, từng chương trình mục tiêu; chưa có cơ chế phối hợp thống nhất; nội dung và hình thức phổ biến pháp luật chưa thực sự phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng; việc huy động nguồn lực xã hội và ứng dụng công nghệ số còn hạn chế; đội ngũ trực tiếp thực hiện PBGDPL cho các đối tượng đặc thù chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng.

Vì vậy, cần bổ sung quy định cụ thể nguyên tắc thực hiện chính sách; tiêu chí lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL; cơ chế lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, dân tộc, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người và các chương trình có liên quan; quy định việc ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo trong PBGDPL cho đối tượng đặc thù; cơ chế huy động tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia thực hiện; đồng thời quy định việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ này.

b) Về trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù

Luật PBGDPL quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước theo lĩnh vực, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp sử dụng lao động và các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc tổ chức PBGDPL đối với từng nhóm đối tượng đặc thù; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết.

Thực tiễn triển khai cho thấy, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác này còn có sự giao thoa, chưa xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ chế phối hợp; một số nhóm đối tượng đặc thù chưa được tiếp cận pháp luật thường xuyên; việc chia sẻ thông tin, bố trí kinh phí và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện còn thiếu thống nhất. Đối với người lao động trong doanh nghiệp, người đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính hoặc tái hòa nhập cộng đồng, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, cơ sở quản lý, tổ chức xã hội chưa được quy định cụ thể.

Do đó, cần quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức theo từng nhóm đối tượng; cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội; trách nhiệm của doanh nghiệp, người sử dụng lao động trong việc tạo điều kiện để người lao động được tiếp cận pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án, cơ sở quản lý và các cơ quan có liên quan trong PBGDPL cho người vi phạm pháp luật và người tái hòa nhập cộng đồng; việc bảo đảm nguồn lực; đồng thời quy định chế độ kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhằm bảo đảm việc PBGDPL cho đối tượng đặc thù được triển khai thường xuyên, đồng bộ và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

2.3. Về PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Luật PBGDPL đã bổ sung nhiều quy định mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đây cũng là quy định thể hiện tư duy đổi mới trong triển khai công tác PBGDPL. Thực tiễn cho thấy hoạt động PBGDPL đang chuyển mạnh từ các hình thức truyền thống sang môi trường số, thông qua cổng thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội, thiết bị di động và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Luật PBGDPL đã có những quy định khung, mang tính nguyên tắc để tạo hành lang pháp lý triển khai nhiệm vụ này.

Tuy nhiên, Nghị định số 28 chưa có quy định đầy đủ về yêu cầu đối với nội dung pháp luật được cung cấp trên môi trường số, trách nhiệm kiểm soát thông tin, cơ chế tiếp nhận phản hồi của người dân và trách nhiệm khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Theo đó, Nghị định mới cần bổ sung quy định để bảo đảm nguyên tắc phát triển phương thức PBGDPL trên môi trường số nhưng không thay thế hoàn toàn các hình thức truyền thống, không làm hạn chế quyền tiếp cận pháp luật của người không có điều kiện sử dụng công nghệ số. Mặt khác, thông tin pháp luật là

một trong các thông tin quan trọng, cần bảo đảm độ chính xác cao do đó, cũng cần bổ sung các quy định cụ thể giúp phòng ngừa, bỏa đảm tính an toàn, chính xác, tránh các tác động tiêu cực tới cá nhân, xã hội; đồng thời phù hợp với quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành về an ninh mạng, bảo vệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số...

2.4. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong giáo dục pháp luật

Luật PBGDPL năm 2026 đã hoàn thiện các quy định về giáo dục pháp luật; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, giao Chính phủ quy định chi tiết.

Qua tổng kết thi hành Luật PBGDPL năm 2012 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cho thấy, giáo dục pháp luật trong nhà trường từng bước được quan tâm, góp phần hình thành ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho người học. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện giữa các cấp học, trình độ đào tạo còn chưa đồng đều; cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục với cơ quan tư pháp và các cơ quan có liên quan chưa thật sự chặt chẽ.

Do đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật; cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL, chính quyền địa phương và các tổ chức có liên quan; bảo đảm giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

2.5. Về tổ chức thực hiện truyền thông chính sách

Luật PBGDPL năm 2026 đã bổ sung nội dung mới về truyền thông chính sách tại Điều 21, Điều 22. Cụ thể hóa nội dụng này, Nghị định mới cần có quy định giúp tăng cường truyền thông chính sách từ sớm, từ xa trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và các đối tượng chịu sự tác động của chính sách được tiếp cận thông tin, tham gia góp ý, phản ánh ý kiến và nâng cao sự đồng thuận xã hội. Nội dung quy định cần tập trung điều chỉnh các nội dung về truyền thông chính sách thông qua cổng, trang thông tin điện tử và báo chí, theo hướng tạo lập các chuyên mục dễ tiếp cận, đa dạng hóa hình thức truyền tải và tăng cường tương tác với người dân. Đồng thời, xác định trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc khai thác hồ sơ chính sách, biên tập và truyền tải thông tin chính sách theo quy định của pháp luật; bổ sung quy định về truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phù hợp với xu hướng chuyển dịch hoạt động truyền thông sang môi trường số; quy định trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan báo chí, cơ quan khác có nhiệm vụ truyền thông chính sách nhằm bảo đảm thông tin chính sách được cung cấp đầy

đủ, chính xác, kịp thời, hạn chế tình trạng truyền thông chính sách thiếu thống nhất hoặc chỉ được thực hiện khi chính sách đã hoàn thiện. Bên cạnh đó, để bảo đảm cơ chế tương tác đa chiều, Nghị định cần quy định nguyên tắc, hình thức tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý đối với chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, phân loại, theo dõi tiến độ xử lý ý kiến. Việc quy định nội dung này nhằm bảo đảm ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu hoặc giải trình một cách thực chất, công khai, minh bạch. Việc quy định cần xác định ý kiến góp ý trong quá trình truyền thông chính sách là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xác định nhu cầu, nội dung và nguồn lực ưu tiên cho công tác PBGDPL sau khi văn bản được ban hành. Qua đó, bảo đảm sự liên thông giữa truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật và PBGDPL trong giai đoạn tổ chức thi hành.

2.6. Về trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong xây dựng, đăng tải tài liệu PBGDPL

Luật PBGDPL đã bổ sung, hoàn thiện trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong công tác PBGDPL, bao gồm việc xây dựng tài liệu phổ biến pháp luật, đăng tải tài liệu và thông cáo báo chí trên Cổng Pháp luật quốc gia, xác định nhiệm vụ PBGDPL trong kế hoạch triển khai thi hành văn bản và tổ chức phổ biến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết.

Đây là quy định mới nhằm gắn trách nhiệm PBGDPL với trách nhiệm xây dựng pháp luật, bảo đảm ngay sau khi văn bản được ban hành, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và Nhân dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các quy định mới. Tuy nhiên, để triển khai thống nhất trên thực tế cần có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thời hạn thực hiện, nội dung tài liệu, hình thức phổ biến và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Do đó, cần quy định cụ thể trình tự, thời hạn đăng tải tài liệu và thông cáo báo chí; yêu cầu đối với tài liệu PBGDPL; trách nhiệm cập nhật thông tin trên Cổng Pháp luật quốc gia; cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo với cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL và chính quyền địa phương; đồng thời quy định chế độ kiểm tra, theo dõi việc thực hiện trách nhiệm PBGDPL đối với văn bản mới ban hành, bảo đảm các quy định của pháp luật được triển khai kịp thời và thống nhất.

2.7. Về đánh giá hoạt động PBGDPL

Luật PBGDPL đã bổ sung quy định về đánh giá hoạt động PBGDPL nhằm đổi mới phương thức quản lý theo hướng lấy hiệu quả, chất lượng và mức độ tiếp cận pháp luật của người dân, doanh nghiệp làm cơ sở đánh giá; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết về nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá.

Thực tiễn triển khai công tác PBGDPL thời gian qua cho thấy việc đánh giá chủ yếu dựa trên số lượng hoạt động, số lượng người tham gia hoặc số lượng tài liệu được phát hành, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng, hiệu quả và tác động thực tế đối với việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chưa có hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá thống nhất; việc ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong theo dõi, đánh giá còn hạn chế, gây khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Vì vậy, cần quy định cụ thể nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình đánh giá hoạt động PBGDPL; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức đánh giá, thu thập, quản lý và khai thác dữ liệu; cơ chế ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu và các công cụ đánh giá trực tuyến; bảo đảm gắn với thi hành pháp luật và kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi thành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL, Bộ Tư pháp kính báo cáo Chính phủ./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, PB&TG (03b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Ngọc